TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:12/2022/QĐST-HNGĐ	*Tân Yên, ngày 22 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 48; khoản 2 Điều 71; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 156; khoản 4 Điều 157; khoản 1 Điều 164; khoản 4 Điều 165; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 1 khoản 3 Điều 218; khoản 1 Điều 219; Điều 271; khoản 2 Điều 273; khoản 2 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 303/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018;

Xét thấy: người khởi kiện bà Trần Thị H rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 303/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn" giữa:

* Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1968

Nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

* Bị đơn: Ông Đặng Văn L, sinh năm 1967

Nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1956
- Bà Trần Thị L, sinh năm 1970
- Ông Trần Văn H, sinh năm 1971
- Anh Đặng Văn H, sinh năm 1990
- Anh Đặng Văn L, sinh năm 1994

Đều cư trú: tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh B;

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1959

Nơi cư trú: số nhà 66, đường L, phường S, thành phố B, tỉnh B;

- Ông Bùi Văn S, sinh năm 1962
- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962
- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1985

Đều cư trú: tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh B;

- Chị Bùi Thị L, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh B;

- UBND huyện T, tỉnh B

Do ông Nguyễn Văn H, Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T là người đại diện theo ủy quyền.

- UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh B

Do ông Giáp Văn T – Công chức địa chính UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh B đại diện theo ủy quyền.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về án phí: trả lại cho bà Trần Thị H 4.675.000 đồng (bốn triệu sáu trăm bẩy mươi năm nghìn đồng chẵn) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002227 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Bà Trần Thị H phải chịu 2.575.000 đồng chi phí định giá tài sản, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận bà H đã nộp đủ số tiền chi phí định giá, thẩm định tại chỗ.

- Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện cho bà Trần Thị H (nếu có yêu cầu), bà Trần Thị H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Oanh